

**BỘ CHI VÀ PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Ước thực hiện năm 2022	Dự toán năm 2023	So sánh
A	B	1	2	3=2-1
<b>A</b>	<b>THU NSDP</b>	<b>12,334,000</b>	<b>14,272,826</b>	<b>1,938,826</b>
<b>B</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>9,573,709</b>	<b>9,983,984</b>	<b>410,275</b>
<b>C</b>	<b>BỘ CHI NSDP</b>	<b>19,990</b>	<b>68,300</b>	<b>48,310</b>
<b>D</b>	<b>HẠN MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NSDP THEO QUY ĐỊNH</b>	<b>275,400</b>	<b>463,140</b>	<b>187,740</b>
<b>E</b>	<b>KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng dư nợ đầu năm</b>	<b>42,228</b>	<b>64,916</b>	<b>22,689</b>
1	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	42,228	64,916	22,689
	- Chương trình đô thị miền núi phía bắc	30,446	44,359	13,913
	- Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	11,782	13,593	1,811
	- Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên		6,964	6,964
<b>II</b>	<b>Trả nợ gốc vay trong năm</b>	<b>8,977</b>	<b>9,600</b>	<b>623</b>
1	Nợ gốc phải trả phân theo nguồn vay	8,977	9,600	623
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	8,977	9,600	623
	- Chương trình đô thị miền núi phía bắc	7,886	8,300	414
	- Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	1,091	1,300	209
2	Nguồn trả nợ	8,977	9,600	623
	Từ nguồn vay	8,977	9,600	623
<b>III</b>	<b>Tổng mức vay trong năm</b>	<b>31,665</b>	<b>77,900</b>	<b>46,235</b>
1	Theo mục đích vay	31,665	77,900	46,235
	Vay bù đắp bội chi	19,990	68,300	48,310
	Vay trả nợ gốc	8,977	9,600	623
	Vay năm nay hạch toán nên độ năm trước	2,698		
2	Theo nguồn vay	31,665	77,900	46,235
	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	31,665	77,900	46,235
	- Chương trình đô thị miền núi phía bắc	21,799		-21,799
	- Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	2,902		-2,902
	- Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên	6,964	77,900	70,936
<b>IV</b>	<b>Tổng dư nợ cuối năm</b>	<b>64,916</b>	<b>133,216</b>	<b>68,300</b>
1	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	64,916	133,216	68,300
	- Chương trình đô thị miền núi phía bắc	44,359	36,059	-8,300
	- Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	13,593	12,293	-1,300
	- Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên	6,964	84,864	77,900
<b>D</b>	<b>Trả nợ lãi, phí*</b>	<b>5,600</b>	<b>3,600</b>	<b>-2,000</b>
	- Dự kiến phát sinh dự án mới trong năm		214	214
	- Chương trình đô thị miền núi phía bắc	602	841	239
	- Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	283	300	17
	- Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên	4,715	2,245	-2,470

Ghi chú: Là mức trả lãi tối đa, căn cứ tình hình thực tế, cơ quan tài chính trả lãi các chương trình phù hợp tỷ giá tại thời điểm trả nợ